TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Bà Lê Thị Diễm Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **S**; Sinh năm: 1999; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T (chết) và bà K; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2021 đến ngày 07/10/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay. *(Có mặt)*

Người bào chữa của bị cáo S:

1/. Ông S1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

2/. Bà S2, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

Bị hại:

1/. Bà N; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

2/. Bà H; Nơi cư trú: Ấp A2, xã B2, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Bà K; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

2/. Ông T (đã chết ngày 09/12/2021).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T:

- Bà K; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

- Bà T1; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Vắng mặt)*

- Ông T2; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Vắng mặt)*

- S, là bị cáo. *(Có mặt)*

Người làm chứng:

1/. Ông L; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)*

2/. Ông L1; Nơi cư trú: Ấp A3, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)*

3/. Bà L2; Nơi cư trú: Ấp A4, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)*

4/. Ông L3; Nơi cư trú: Ấp A3, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)*

5/. Ông L4; Nơi cư trú: Ấp A5, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kế Sách) *(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

S là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 03/2021 (S không nhớ ngày) khoảng 21 giờ, S đạp xe đạp ra Trung tâm thương mại thị trấn Kế Sách (chợ Kế Sách) thuộc địa phận ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến đầu chợ Kế Sách chỗ anh V sửa máy tính S thấy L4 (là bạn của S, cư trú tại ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách) đang ngồi nhậu cùng với hai người bạn của L4. Thấy S nên L4 rủ S vào nhậu chung và S vào nhậu được khoảng 01 giờ đồng hồ thì hai người bạn của L4 đi về. Lúc này, S mới rủ L4 cùng đi tìm tài sản để lấy trộm thì L4 đồng ý, trước khi đi S không có nói với L4 nơi lấy trộm tài sản là tại đâu, trên đường đi S và L4 có nói trước với nhau là khi đến nơi thì mỗi người sẽ tự tìm tài sản để lấy trộm và ai lấy trộm được bao nhiêu thì tự mình hưởng bấy nhiêu. Sau đó, S cùng với L4 đi bộ vào chợ Kế Sách, S dẫn L4 lại shop quần, áo của bà N để tìm tài sản lấy trộm, vì trước đó S đã từng có lần đến lấy trộm được tài sản nên S biết shop của bà N có tài sản để lấy trộm. Khi đến shop của bà N thì S dùng đèn pin của điện thoại di động gọi vào khe cửa thấy bên trong chỉ bóp

ổ khóa phía trên còn ổ khóa phía dưới không có bóp lại mà chỉ dùng ổ khóa móc vào khoen cửa, nên S dùng hai tay kéo cửa phía dưới hở ra rồi dùng tay gạt ổ khóa rớt ra khỏi khoen cửa. Sau đó S đi vào trước, L4 đi vào sau, khi vào trong shop thì S lấy 01 cái áo sơ mi ngắn tay và 03 cái quần sọt jean để trên ghế. Sau đó, S tiếp tục rọi đèn thấy có 01 cái tủ nhỏ, màu trắng nên S đi lại xem thấy cái tủ có 02 ngăn kéo, S dùng tay kéo ngăn tủ phía trên ra thấy trong ngăn tủ có 01 cái bóp, bên trong bóp có 01 xấp tiền nhiều mệnh giá khác nhau được buộc lại bằng dây thun và một ít tiền lẻ. S lấy hết tiền bỏ vào trong túi quần và bỏ lại cái bóp rồi đóng ngăn tủ lại. S lấy cái bọc nilon màu đen trong shop để đựng 01 cái áo sơ mi ngắn tay (nhưng không thu giữ được) và 03 cái quần sọt (nhưng chỉ thu lại được 01 cái) rồi đi ra ngoài. Thấy S đi ra thì L4 cũng đi ra theo, S thấy L4 có cầm 01 cái bọc nilon màu đen, còn việc L4 có lấy trộm được tài sản gì hay không thì S không biết. S và L4 mới đi bộ lại chỗ S để xe đạp, L4 đứng đợi còn S đạp xe đem đồ (quần, áo) vừa trộm được về nhà cất, rồi đạp xe quay trở lại chở L4 về nhà của L4. Khi đến nhà của L4 thì S mới lấy tiền trộm được trong shop của bà N ra để kiểm tra được 6.520.000đồng, việc kiểm tra tiền này do S tự mình thực hiện không có sự tham gia của L4, S không có nói cho L4 biết là S lấy trộm được tài sản gì và cũng không có chia tài sản lấy trộm được cho L4. Sau đó, do S thấy mình lấy trộm được tiền còn L4 không lấy trộm được tiền nên S mới cho L4 số tiền 100.000đồng, nhưng L4 cũng không biết số tiền 100.000đồng này là tiền S lấy trộm được, số tiền còn lại S cất giữ để tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra, S khai nhận đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của người khác tại ấp An Ninh 1 và ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách như sau:

- *Lần 1:* Vào khoảng đầu tháng 03/2021 (S không nhớ ngày) khoảng từ 21 giờ đến 22 giờ, S đạp xe đạp từ nhà của S đến chợ Kế Sách để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến chợ Kế Sách thì S để xe đạp phía sau Ban quản lý chợ rồi đi bộ lại shop quần, áo của bà N thấy phía trên cửa bị hở, S trèo lên nhìn vào trong shop thì thấy có nhiều quần áo treo bằng móc trên sào, S dùng tay phải lấy 05 cái áo sơ mi dài tay mang về nhà cất giữ (nhưng chỉ thu giữ được 03 cái).

- *Lần 2:* Vào khoảng tháng 03/2021 (S không nhớ ngày) khoảng 21 giờ, S đạp xe đạp ra Công viên thuộc địa phận ấp An Ninh 1, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, sau khi để xe đạp tại Công viên thì S đi bộ lòng vòng để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến quán cơm Bảo Thư của bà L thì S thấy trước quán có 01 cái tủ (loại tủ bàn để bán cơm), S đi lại xem thấy cái tủ có 02 ngăn kéo 02 bên, S dùng tay kéo ngăn tủ bên phải ra thì xúc ổ khóa ra thấy trong ngăn tủ có xấp tiền lẻ nên S lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, S tiếp tục dùng tay kéo ngăn tủ bên tay trái, do ngăn tủ bị khóa cứng nên S kéo mạnh tay ra làm bể miếng ván mặt ngoài ngăn tủ một lỗ. S mới thọc tay vào tìm tài sản thì có cái hộp đựng bánh, bên trong hộp có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, S lấy chiếc nhẫn bỏ vào túi quần rồi đi bộ trở lại Công viên lấy xe đạp đi về nhà. Khi về đến nhà, S lấy tiền ra kiểm tra thấy toàn các tờ tiền có mệnh giá 5.000đồng, 2.000đồng, 1.000đồng, 500đồng, tổng cộng khoảng 500.000đồng, còn chiếc nhẫn do không biết là vàng thật hay vàng giả nên S đem cất giữ.

- *Lần 3:* Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, S tiếp tục đạp xe đạp đến shop quần, áo của bà N trong chợ Kế Sách để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến shop của bà N thì S đi vào trong lấy trộm 01 xấp (03 cái) quần jean (nhưng chỉ thu giữ được 01 cái) và 05 cái quần lót nam (nhưng chỉ thu giữ được 03 cái), sau đó S đi lại chỗ cái tủ nhỏ trước đây S đã lấy trộm tiền, kéo ngăn tủ ra phát hiện trong ngăn tủ có 02 tờ tiền Đô la Mỹ và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, S lấy đôi bông tai và 02 tờ tiền Đô la Mỹ bỏ vào trong túi quần rồi lấy 01 xấp (03 cái) quần jean và 05 cái quần lót nam bỏ vào trong cái bọc nilon màu đen, sau đó S đi về nhà. Khi về đến nhà, S lấy tài sản ra kiểm tra thấy có 01 tờ tiền mệnh giá 01 Đô la Mỹ và 01 tờ tiền mệnh giá 02 Đô la Mỹ, còn đôi bông tai do không biết là vàng thật hay vàng giả nên S đem cất giữ.

Sau khi bị mất trộm tài sản, bà N trình báo Công an thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách. Qua xác minh, Công an thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách mời S về làm việc thì S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại một số tài sản đã lấy trộm của bà N và bà L. Trên cơ sở các tài sản thu hồi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách tiến hành trưng cầu định giá tài sản, đối với số tài sản không thu hồi được do không có thông tin, đặc điểm, số lượng cụ thể nên không thể trưng cầu định giá tài sản.

Tại các Bản kết luận giám định số 2556/C09B và số 2559/C09B cùng ngày 07/5/2021 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn nhiều hạt đá màu trắng, tổng khối lượng (cả đá): 3,4249gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Đồng (Cu): 84,91%; Thiết (Sn): 9,29%; Kẽm (Zn): 4,71%; 02 chiếc bông tai kim loại màu vàng có gắn hạt đá màu trắng, tổng khối lượng (cả đá): 1,7160gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au): 65,25%; Bạc (Ag): 16,67%; 02 tờ tiền ngoại tệ Đô la Mỹ cần giám định là thật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt đá màu trắng, tổng khối lượng (cả đá) 3,4249gam, do không khảo sát được giá nên Hội đồng không có cơ sở kết luận; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có gắn hạt đá màu trắng, tổng khối lượng (cả đá) 1,7160gam, do không khảo sát được giá nên Hội đồng không có cơ sở kết luận; 01 tờ tiền ngoại tệ ONE DOLLAR, seri B46766632B trị giá là 23.127đồng; 01 tờ tiền ngoại tệ TWO DOLLAR, seri I63053173A trị giá là 46.254đồng. Tổng trị giá tài sản là 69.381đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL ngày 24/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách, kết luận: 01 cái quần Jeans size 31 màu xanh, trắng trị giá là 250.000đồng; 01 cái quần sọt Jeans, màu xanh size 29 trị giá là 160.000đồng; 01 cái áo vải, sơ mi dài tay màu xanh, có sọc caro, size M trị giá là 150.000đồng; 01 cái áo vải, sơ mi dài tay màu trắng, có sọc ngang caro xám trắng size S trị giá là 150.000đồng; 01 cái áo vải, sơ mi dài tay, màu xanh, có sọc caro trị giá là 150.000đồng; 01 cái quần lót nam, thun màu đen CHISIN size XXL trị giá là 50.000đồng; 01 cái quần lót nam, thun màu đen

CHELSEA trị giá là 50.000đồng; 01 cái quần lót nam, thun màu xám ARSENAL trị giá là 50.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.010.000đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được, ngày 28/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với S về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, S tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 06/10/2021, S đi bộ từ nhà ra chợ Kế Sách để tìm tài sản lấy trộm. Khi S đi đến sạp bán rau cải của bà H thì S thấy bà H đang ngủ trên ghế và thùng đựng tiền để cạnh ghế bà H nằm ngủ. S đi lại chỗ để thùng đựng tiền rồi dùng hai tay lấy thùng đựng tiền lên thì đụng vào ghế bà H nằm ngủ làm bà H giật mình thức dậy. S ôm thùng đựng tiền phía trước bụng chạy đi, bà H rượt đuổi theo một đoạn nhưng không đuổi kịp S. S tiếp tục ôm thùng đựng tiền chạy ra lộ đal phía sau chợ Kế Sách rồi chạy vòng ra bờ kè đối diện trụ sở Công an huyện Kế Sách. S ôm thùng đựng tiền lội xuống sông trước trụ sở Công an huyện Kế Sách và lội lại ngã ba sông hướng đi xã An Mỹ, huyện Kế Sách, lúc này S đứng dưới sông cặp mé bờ và dùng 02 chân kẹp hai bên thùng đựng tiền, mở thùng đựng tiền ra xem thấy bên trong có rất nhiều tiền và có cái bọc nilon, S lấy một số tiền bỏ vào trong bọc nilon rồi nhận thùng đựng tiền xuống dưới sông gần gốc cây bần và dùng cây gài thùng đựng tiền lại. S cầm bọc tiền vừa lấy trộm được lội dưới sông hướng ra xã An Mỹ, huyện Kế Sách khi lội đến trụ sở Ban nhân dân ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách thì S lên bờ, đi đến nhà ông L1 và kêu ông L1 thức dậy. Sau đó, S để bọc tiền trên giường ngủ của ông L1 và mượn quần, áo của ông L1 để đi tắm. Sau khi tắm xong, S vào lấy bọc tiền ra để kiểm tra và kêu ông L1 đi mua bia về nhậu, nhưng ông L1 nói là không đi do đang thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch bệnh Covid 19. S mới lấy ra được một số tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, số tiền còn lại trong bọc S chưa lấy ra hết thì có Công an đến kêu cửa nhà ông L1, sợ bị bắt nên S bỏ chạy ra đường cửa nhà sau của ông L1 và chạy ra vườn cây trốn, S cuộn các tờ tiền mệnh giá 500.000đồng lại để vào ống quần rồi xắn ống quần lên, bọc tiền còn lại trộm được của bà H thì S bỏ lại tại nhà ông L1. S đi vào chùa An Nghiệp ngủ đến khoảng 07 giờ ngày 07/10/2021 rồi đi đến cánh đồng phía sau chợ Kế Sách thì bị Công an phát hiện và mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra thì S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng số tiền mà S trộm cắp của bà H qua thu hồi và kiểm tra là 67.608.000đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được, ngày 09/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với S về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và ra lệnh bắt S để tạm giam từ ngày 07/10/2021 cho đến nay. Đến ngày 08/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách quyết định nhập 02 vụ án lại gọi chung là vụ án "*Trộm cắp tài sản*" để điều tra theo quy định.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, làm rõ S đã trộm cắp tài sản của bà N trong vụ thứ nhất với tổng trị giá tài sản là 6.680.000đồng và trộm cắp tài sản của bà H trong vụ thứ hai với tổng trị giá tài sản là 67.608.000đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản mà S đã trộm cắp của bà N và bà H trong hai vụ là 74.288.000đồng.

Đối với 03 lần trộm cắp tài sản mà S khai nhận: Lần 01 trộm của bà N 05 cái áo sơ mi dài tay (nhưng chỉ thu giữ được 03 cái), tổng trị giá tài sản là 450.000đồng; Lần 02 trộm của bà L 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (không định giá được) và số tiền 500.000đồng, tổng trị giá tài sản là 500.000đồng; Lần 03 trộm của bà N 05 cái quần lót nam (nhưng chỉ thu giữ được 03 cái) trị giá là 150.000đồng, 03 cái quần Jean dài (nhưng chỉ thu giữ được 01 cái) trị giá là 250.000đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 01 Đô la Mỹ trị giá là 23.127đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 02 Đô la Mỹ trị giá là 46.254đồng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng (không định giá được), tổng trị giá tài sản là 469.381đồng. Do 03 lần trộm cắp tài sản này đều không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và Công an huyện Kế Sách đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC, ngày 10/12/2021 đối với S với số tiền 1.500.000đồng.

Đối với đối tượng L4, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Kế Sách trong vụ án khác, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ từ đó xác định hành vi của L4 đi cùng với S trong vụ trộm cắp tài sản thứ nhất xảy ra tại shop quần, áo của bà N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và L4 không phải đồng phạm của S, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và Công an huyện Kế Sách đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, ngày 05/01/2022 đối với L4 với số tiền 1.500.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách có thu giữ, tạm giữ và đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý hợp pháp tài sản gồm:

+ Trao trả lại cho bà N (theo Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 06/9/2021): 01 đôi bông tai (hai chiếc bông) bằng kim loại màu vàng, loại đít vặn xoắn ốc, trên hai chiếc bông có đính hột màu trắng; 01 tờ tiền ngoại tệ ONE DOLLAR, số seri: B 467666323 B; 01 tờ tiền ngoại tệ TWO DOLLAR, số seri: I 63053173 A; 01 cái quần Jeans dài, size 31, màu: xanh - trắng, trên quần có chữ "JEANS FASHION"; 01 cái quần sọt Jeans, màu xanh, size 29, trên quần có chữ "THE ANDREW PANT JEANS"; 01 cái áo vải, sơ mi dài tay, màu xanh, có sọc ngang caro, trên áo có chữ "Men fashion TĐ MADE IN VIETNAM", size M; 01 cái áo vải, sơ mi dài tay, màu trắng, có sọc ngang caro xám - trắng, trên áo có chữ "Men fashion TĐ MADE IN VIETNAM", size S; 01 cái áo vải, sơ mi dài tay, màu xanh, có sọc caro, trên áo có chữ "B&H", size L; 01 cái quần lót nam, thun, màu đen, trên quần có chữ "CHISIN", size XXL; 01 cái quần lót nam, thun, màu đen, trên quần có chữ "CHELSEA", không rõ size; 01 cái quần lót nam, thun, màu xám, trên quần có chữ "ARSENAL", không rõ size.

+ Trao trả lại cho bà H (theo Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 11/10/2021): Tổng số tiền 67.608.000đồng (gồm các tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau) và 01 tủ bằng kim loại màu trắng.

+ Trao trả lại cho bà L (theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 06/9/2021): 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có đính nhiều hột màu trắng.

Hiện còn tạm giữ một số vật chứng mà S mang theo lúc thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 cái áo thun nam ngắn tay màu đỏ - đen bị ướt có dính nhiều bùn đất; 01 cái quần sọt jean nam màu xanh bị ướt có dính nhiều bùn đất; số tiền 30.000đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 01 cái quần lót nam màu đen bị ướt nước, trên quần có dòng chữ Nike; 01 dây thắt lưng nam màu nâu, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, khung viền màu trắng, màn hình bị nứt nhiều nơi; 01 chiếc xe đạp màu trắng.

Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa dưới sự tác động của S thì mẹ của S là bà K có đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách nộp thay cho S số tiền là 1.100.000đồng để bồi thường cho bà N, sau đó S cũng trực tiếp giao số tiền là 1.000.000đồng để bồi thường cho bà N, tổng cộng S đã bồi thường cho bà N số tiền là 2.100.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N đã nhận lại các tài sản như đã nêu trên từ Cơ quan điều tra, đồng thời do hiện nay S đã bồi thường cho bà N số tiền là 2.100.000đồng nên bà N chỉ còn yêu cầu S bồi thường số tiền là 4.400.000đồng; đối với một số quần, áo mà S khai sau khi lấy được đem bán cho người khác thì bà N cũng không có thông tin, đặc điểm, số lượng cụ thể từng loại nên bà N không yêu cầu bồi thường. Bà H đã nhận lại số tiền 67.608.000đồng và thùng đựng tiền như đã nêu trên từ Cơ quan điều tra, nên bà H không yêu cầu S phải bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-H.KS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo S, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo S, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng mà các bị hại bà N và bà H đã nhận lại được thì không đặt ra xem xét, giải quyết. Vật chứng là 01 cái áo thun nam ngắn tay màu đỏ - đen bị ướt có dính nhiều bùn đất; 01 cái quần sọt jean nam màu xanh bị ướt có

dính nhiều bùn đất; 01 cái quần lót nam màu đen bị ướt nước, trên quần có dòng chữ Nike; 01 dây thắt lưng nam màu nâu, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại thì tịch thu và tiêu hủy. Vật chứng là số tiền 30.000đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, khung viền màu trắng, màn hình bị nứt nhiều nơi là tài sản của bị cáo và không có liên quan đến hành vi phạm tội thì trao trả lại cho bị cáo. Riêng vật chứng là 01 chiếc xe đạp màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của vợ chồng bà K và ông T thì trao trả lại cho bà K và những người thừa kế của ông T.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại bà N số tiền còn lại là 4.400.000đồng. Đối với bị hại bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Những người bào chữa của bị cáo S là ông S1 và bà S2 trình bày thống nhất với tội danh "Trộm cắp tài sản" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã đưa ra xét xử đối với bị cáo; việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Ông S1 và bà S2 thống nhất với hầu hết các vấn đề mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết "Người phạm tội tự thú" được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình đối với vụ trộm cắp tài sản thứ nhất mặc dù lúc đó sự việc phạm tội chưa bị phát hiện, tình tiết bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc làm rõ hành vi của L4 cũng như chỉ địa điểm để tài sản trộm cắp được của bị hại bà H, từ đó Công an huyện Kế Sách đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L4 giúp vụ án được giải quyết dứt điểm và thu hồi được tài sản cho bị hại bà H theo điểm t khoản 1 Điều 51 hoặc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, việc Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo có nhân thân xấu là chưa phù hợp vì trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không được xem là có nhân thân xấu. Từ đó, ông S1 và bà S2 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại bà H, những người làm chứng ông L, ông L1, bà L2, ông L3 và ông L4 vắng mặt nhưng đều đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, có đề nghị xét xử vắng mặt; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T là bà T1 và ông T2 vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo S, những người bào chữa của bị cáo S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà K cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với nội dung các Bản kết luận giám định số 2556/C09B và 2559/C09B cùng ngày 07/5/2021 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, các Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL ngày 15/7/2021 và số 44/KL ngày 24/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách, các Biên bản tạm giữ, niêm phong, mở niêm phong đồ vật, tài liệu của Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, từ đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào tháng 03/2021 (không xác định được ngày), tại Trung tâm thương mại thị trấn Kế Sách (chợ Kế Sách) thuộc địa phận ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của bị hại bà N 01 cái áo sơ mi ngắn tay (nhưng không thu giữ được) và 03 cái quần sọt (nhưng chỉ thu lại được 01 cái trị giá là 160.000đồng) và số tiền 6.520.000đồng, tổng cộng là 6.680.000đồng. Đến ngày 06/10/2021, cũng tại Trung tâm thương mại thị trấn Kế Sách (chợ Kế Sách) thuộc địa phận ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp của bị hại bà H số tiền 67.608.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại trong 02 lần phạm tội là 74.288.000đồng. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với L4, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Kế Sách trong vụ án khác, Kết luận điều tra và Bản cáo trạng cho rằng Cơ quan điều tra chưa làm việc được với L4, khi nào làm việc được nếu xác định L4 có vi phạm sẽ xử lý theo quy định. Trước khi mở phiên tòa, Cơ quan điều tra đã xác

minh, làm rõ từ đó xác định hành vi của L4 đi cùng với bị cáo trong lần phạm tội thứ nhất không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và L4 không phải đồng phạm của bị cáo, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và Công an huyện Kế Sách đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L4.

[5] Từ đó, có đủ cơ sở khẳng định Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-H.KS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, không bỏ lọt tội phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính lười lao động, nghiện game, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải thông qua lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cho nên hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại (*bồi thường được số tiền 2.100.000đồng trên tổng số tiền 6.500.000đồng - tương đương khoảng 1/3, theo yêu cầu của bị hại bà N*); tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả lại cho bị hại (*toàn bộ số tiền 67.608.000đồng chiếm đoạt của bị hại bà H*); các bị hại đều có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khmer) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do trong 02 lần phạm tội thì mỗi lần phạm tội bị cáo đều trộm cắp tài sản trị giá từ 2.000.000đồng trở lên.

[9] Bên cạnh 02 lần phạm tội bị truy tố, xét xử trong vụ án như đã nêu trên thì trong tháng 3/2021 bị cáo còn có 02 lần trộm cắp tài sản của bà N và 01 lần trộm cắp tài sản của bà L, do 03 lần trộm cắp tài sản này đều không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, sự việc này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, khả năng tự cải tạo bản thân của bị cáo, nên cũng cần được căn nhắc khi quyết định hình phạt.

[10] Về hình phạt: Mức hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Trên cơ sở căn nhắc về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, ý thức chấp hành pháp luật và khả năng tự cải tạo bản thân của bị cáo, cũng như yêu cầu của việc phòng ngừa tội

phạm về xâm phạm quyền sở hữu trong tình hình hiện nay, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[11] Xét đề nghị của những người bào chữa của bị cáo về việc xem xét, áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội tự thú" được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc làm rõ hành vi của L4 cũng như chỉ địa điểm để tài sản trộm cắp được của bị hại bà H (theo điểm t khoản 1 Điều 51 hoặc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), thấy rằng: Sau khi sự việc phạm tội đã bị phát hiện thông qua việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm của bị hại thì Cơ quan điều tra đã tiến hành khoanh vùng đối tượng, từ đó phát hiện, triệu tập bị cáo đến làm việc, thông qua việc Cơ quan điều tra sử dụng các biện pháp đấu tranh nghiệp vụ thì bị cáo mới khai nhận ra hành vi phạm tội của mình nên không được xem là tự thú. Việc bị cáo khai nhận ra hành vi phạm tội của mình sau khi đã bị phát hiện cũng như khai ra hành vi của L4 và địa điểm để tài sản trộm cắp được của bị hại bà H trong trường hợp này chỉ được xem xét, áp dụng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị này là không có căn cứ chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho các bị hại bà N và bà H là chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý hợp pháp tài sản; sau khi nhận lại tài sản các bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Vật chứng là tài sản của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại cần bị tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 cái áo thun nam ngắn tay màu đỏ - đen bị ướt có dính nhiều bùn đất; 01 cái quần sọt jean nam màu xanh bị ướt có dính nhiều bùn đất; 01 cái quần lót nam màu đen bị ướt nước, trên quần có dòng chữ Nike; 01 dây thắt lưng nam màu nâu, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng. Vật chứng là tài sản của bị cáo và không có liên quan đến hành vi phạm tội cần trao trả lại cho bị cáo gồm: Số tiền 30.000đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, khung viền màu trắng, màn hình bị nứt nhiều nơi. Riêng vật chứng là 01 chiếc xe đạp màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của bà K và ông T, do bị cáo tự ý sử dụng để làm phương tiện di chuyển đến địa điểm gây án mà không có sự đồng ý của bà K và ông T cần giải quyết trả lại cho bà K và những người thừa kế của ông T.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại bà N là 6.680.000đồng, bị hại bà N đã nhận lại 01 cái quần sọt trị giá là 160.000đồng, nên bị cáo phải bồi thường cho bị hại bà N số tiền là 6.520.000đồng, nhưng bị hại bà N chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 6.500.000đồng, yêu cầu này là có căn cứ theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều

584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà N tổng số tiền là 2.100.000đồng (1.100.000đồng hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; 1.000.000đồng bị hại bà N đã nhận), nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại bà N số tiền còn lại là 4.400.000đồng, bị hại bà N có quyền liên hệ với cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để được nhận số tiền 1.100.000đồng. Đối với bị hại bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[15] Về các vấn đề khác: Đối với các vấn đề có liên quan đến L4 và 03 lần trộm cắp tài sản khác do bị cáo thực hiện trong tháng 3/2021 thì đều được xác định là không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và L4 cùng bị cáo đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính như đã nêu trên, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Đề nghị của những người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ một phần, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[18] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố: Bị cáo S, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt: Bị cáo S **03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 07/10/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho các bị hại bà N và bà H là chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý hợp pháp tài sản; sau khi nhận lại tài sản các bị hại bà N và bà H không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo thun nam ngắn tay màu đỏ - đen bị ướt có dính nhiều bùn đất; 01 (một) quần sọt jean nam màu xanh bị ướt có dính nhiều bùn đất; 01 (một) quần lót nam màu đen bị ướt nước, trên quần có dòng chữ Nike; 01 (một) dây thắt lưng nam màu nâu, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo S: Số tiền 30.000đồng (Ba mươi nghìn đồng) gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng (Mười nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, khung viền màu trắng, màn hình bị nứt nhiều nơi.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà K và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T (gồm bà K, bà T1, ông T2 và bị cáo S): 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo S có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại bà N số tiền còn lại là 4.400.000đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại bà N đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Bị hại bà N có quyền liên hệ với cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để được nhận số tiền bồi thường mà bị cáo S đã nộp (do bà K là người nộp thay) là 1.100.000đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu tiền số 0001770 ngày 12/01/2022 (số tiền 100.000đồng) và số 0001772 ngày 20/01/2022 (số tiền 1.000.000đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đối với bị hại bà H không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo S được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Bị cáo S, bị hại bà N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà K có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại bà H, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T là bà T1 và ông T2 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kế Sách;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QL, NVLQ…;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Việt